

Bản án số: **49/2023/HS-ST**

Ngày: 31-05-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Hiếu Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Vũ Ngọc Tiến
- Ông Trần Văn Dũng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:*

Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc D (tên gọi khác: không), sinh ngày: 18/03/1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường Văn Đ, Phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12, con ông: Trần Văn L (chết) và bà: Nguyễn Thị Ngọc S; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 17/12/2020 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân:

- Ngày 01/02/2020 bị Công an phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 04/04/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giam ngày 10/01/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1995 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Đường Đ, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 24/10/2022, Trần Thị Ngọc D điều khiển xe mô tô biển số 60B1-106.52 đến quán cơm tại Đường Đ, Phường O, Quận P để mua cơm. Trong lúc chờ, D phát hiện tại quầy để chén đĩa ở phía trước, bên phải vị trí D đang đứng có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y22S, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. D dùng tay phải lén lút lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần của mình. Sau đó, D trả tiền cơm rồi điều khiển xe đi về nhà. Sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại, D tháo sim trong điện thoại ra vứt bỏ rồi thay sim của mình vào điện thoại và sử dụng.

Sau khi phát hiện mất điện thoại di động, anh Hoàng Văn D kiểm tra camera tại quán, phát hiện D chiếm đoạt tài sản của mình nên đã đăng đoạn video clip lên mạng Facebook, đồng thời ngày 27/10/2022, anh D đến Công an Phường 15, Quận 10 trình báo sự việc. Công an Phường 15 lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 27/10/2022, D biết mình đã bị phát hiện nên đến địa chỉ 79CT Tam Đảo, Phường 15, Quận 10 trả lại chiếc điện thoại cho anh Hoàng Văn D.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 4137/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y22S, màu trắng xanh, hàng chính hãng, dung lượng 128 gb trị giá 5.000.000 đồng.

#### *Vật chứng vụ án:*

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y22S 128 Gb, là tài sản bị chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho anh D.

- 01 xe mô tô gắn biển số 60B1-106.52, số khung RRSWCH7RS61-002224, số máy: RRSSV152FMH-0002224, là phương tiện bị cáo sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội. Kết luận giám định xác định số khung, số máy

không thay đổi. Xác minh số khung, số máy, kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Xác minh biển số 60B1-106.52 cấp cho xe mô tô 110cc, có số khung RPRDCH3UM9A-003244, số máy UMCRYG150FMH9G603244, do bà Nguyễn Thị L - địa chỉ: Tổ 1, Tân Mai 2, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đứng tên đăng ký sở hữu. Bà L khai đã bán chiếc xe trên từ năm 2019, cho một người tên Phụng (không rõ lai lịch), khi bán không làm hợp đồng mua bán. D khai mua xe của một người tên Nhân (không rõ lai lịch) vào khoảng tháng 4/2022, với giá 3.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển biển số xe 60B1-106.52 đến Đội cảnh sát giao thông –Trật tự Công an Quận 10. Đối với chiếc xe, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nhưng đến nay chưa có kết quả.

- 01 USB chứa nội dung ghi hình bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng truy tố số 35/CT-VKSQ10 ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Trần Thị Ngọc D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, nêu lên tình tiết tăng nặng là tái phạm và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo: Trần Thị Ngọc D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Thị Ngọc D đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị là 5.000.000 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặt khác bị cáo có quá trình nhân thân xấu, vừa chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích mà còn tái phạm. Do đó, bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải), tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 USB có nội dung ghi hình Trần Thị Ngọc D thực hiện hành vi phạm tội tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với: 01 xe mô tô gắn biển số 60B1-106.52, số khung RRSWCH7RS61-002224, số máy: RRSSV152FMH-0002224, là phương tiện dùng để phạm tội. Kết luận giám định xác định số khung, số máy không thay đổi. Xác minh số khung, số máy, kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu, hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Trần Thị Ngọc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Áp dụng Điều 228 của Bộ luật dân sự 2015

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB có nội dung ghi hình Trần Thị Ngọc D thực hiện hành vi phạm tội.

- Giao Chi cục thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo với thời hạn 12 tháng đối với 01 chiếc xe mô tô (loại xe hai bánh, kiểu Wave, màu đỏ đen có số khung RRSWCH7RS61-002224, số máy: RRSSV152FMH-0002224), để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Hiếu Hạnh**